

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày 05 - 02 - 2024

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các vị Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Tươi

2. Ông Ngô Minh Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện NG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Tấn L, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Năm Đám, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Nhà Diêu, xã Tân Ân, huyện NG, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023 và các lời trình bày tại Tòa án, anh Trương Tấn L (Nguyên đơn) trình bày như sau:*

Vào ngày 12/10/2022 anh T có vay của anh L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 3%/tháng. Trong hợp đồng anh T phải đóng lãi cho tôi hàng tháng và thanh toán dứt điểm cho tôi vốn và lãi trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày tôi có yêu cầu. Đến nay ông T trả cho tôi được 800.000 đồng, tôi không muốn tiếp tục cho anh T vay tiền nữa nên đã nhiều lần yêu cầu anh T thanh toán dứt điểm tiền gốc và lãi nhưng anh T không thực hiện.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện NG giải quyết buộc anh T thanh toán dứt điểm cho tôi tiền gốc và lãi như sau:

Tiền gốc 30.000.000 đồng tính lãi từ ngày 12/10/2022 đến ngày 02/10/2023 là 11 tháng 20 ngày  $\times$  30.000.000  $\times$  1,66% = 5.810.000 đồng. Đã thanh toán 800.000 đồng nên được trừ: 30.000.000 đ + 5.810.000 đ – 800.000 đ = 35.010.000 đồng.

Tính lãi kể từ ngày 02/10/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Anh Huỳnh Văn T trình bày: Tôi thừa nhận có thiếu ông L số tiền vốn là 30.000.000 đồng, trước đây tôi có trả cho ông L số tiền lãi 800.000 đồng. Như vậy hiện nay tôi còn thiếu ông L tổng số tiền là số tiền 35.010.000 đồng. Tôi đồng ý trả tiền cho ông L nhưng cho tôi trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn anh Trương Tấn L với bị đơn là anh Huỳnh Văn T là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa, anh L vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Văn T trả số tiền vốn, lãi là 35.010.000 đồng đã vay ngày 12/10/2022. Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do anh Huỳnh Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp giấy thỏa thuận nhận nợ mà anh T đã ký nhận. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng anh T không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn thấy rằng: Tại phiên tòa, anh L yêu cầu T trả lãi suất theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử lấy mốc thời gian từ ngày 12/10/2022 đến ngày 02/10/2023 làm căn cứ tính lãi suất là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, do hợp đồng vay tài sản giữa anh L và T tự thỏa

thuận lãi suất nhưng khi đến hạn T không trả đầy đủ nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể:

Số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất tính từ ngày 12/10/2022 đến ngày 02/10/2023 là 11 tháng 20 ngày, được tính như sau: 30.000.000 đồng x 20%/năm (= 1,66 %tháng) x 11 tháng 20 ngày = 5.810.000 đồng.

Số tiền nợ gốc và lãi buộc T trả cho anh L là: Tiền vốn 30.000.000 đồng + tiền lãi 5.810.000 đồng = 35.810.000 đồng.

Do anh T đã trả cho anh L 800.000 đồng nên được trừ: 35.810.000 đồng – 800.000 đồng = 35.010.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền buộc T trả cho anh L 35.010.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch: Anh Huỳnh Văn T phải chịu số tiền 1.750.500 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Tấn L.

1. Buộc anh Huỳnh Văn T trả cho anh Trương Tấn L số tiền 35.010.000 đồng (Ba mươi lăm triệu không trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 1.750.500 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NG. Anh Trương Tấn L không phải chịu án phí, đã dự nộp số tiền 875.000 đồng theo biên lai số 0020593 ngày 04/10/2023, được nhận lại tại Chi cục Thi hành hành án dân sự huyện NG.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Bế Tạm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện NG;
- THADS huyện NG;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Minh Tính**